



BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN

MỤC 1: NHẬN BIẾT CHẤT/ HỖN HỢP VÀ CÔNG TY/ NGƯỜI ĐẢM NHẬN

Tên sản phẩm	: NƯỚC TẮY RỬA
Tên mã hàng	: WB-11
Nhà cung cấp/Nhà sản xuất	: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CHÍ PHÁT Địa chỉ: 37, Ấp Phú Tây Thượng, Xã Bình Khánh, H Mỏ Cày Nam, T Bến Tre
Số điện thoại khẩn cấp (24 giờ/7 ngày)	: Vietnam: 0906737558 .0932006258
Địa chỉ e-mail của người chịu trách nhiệm cho SDS này	tienhuynhhcp@gmail.com

MỤC 2. NHẬN DẠNG NGUY HIỂM

Phân loại hóa chất hoặc hỗn hợp nhãn GHS	: Các chất độc hại cấp tính – Loại 4 Ăn mòn / chất kích ứng da – Loại 1 Chấn thương nghiêm trọng / chất kích ứng mắt – Loại 1
Dấu hiệu diễn tả	: Không dấu hiệu
Xác nhận nguy hiểm	:
Cách phòng ngừa	
Phòng ngừa	: Tránh tiếp xúc da và mắt
Yêu cầu	: Đeo kính mắt / mặt nạ lá chắn
Lưu trữ	: Lưu trữ theo đúng quy định của địa phương, vùng, quốc gia và quốc tế.
Cách xử lý	: P501 - Vứt bỏ các chất và container phù hợp với tất cả các quy định của địa phương, vùng, quốc gia và quốc tế.
Biểu tượng	:  
Mỗi nguy hiểm khác	: Không biết đến
Kết quả phân loại	

MỤC 3. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CÁC CHẤT

Chất/hợp chất : Hợp chất

Tên thành phần	Nồng độ hoặc phạm vi nồng độ (hàm lượng %)	Số CAS
SODIUM ALKYL BENZENE SULFONATE,C18H29NAO3S(3)	5-15	68411-30-3
TETRASODIUM PYROPHOSPHATE, NA4P2O7 (2)	5-15	7722-88-5
SODIUM HYDROXIDE,NAOH(4)	1-5	1310-73-2
SOFT WATER	40-81	

MỤC 4. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

Mô tả biện pháp sơ cứu cần thiết

- Hít phải

: Di chuyển nạn nhân đến nơi thoáng khí và giữ ở tư thế thuận lợi cho hô hấp. Nếu không thể thở, nếu thở không đều hay có ngừng hô hấp xảy ra, làm hô hấp nhân tạo hay cho thở oxy bởi nhân viên được đào tạo. Nó có thể gây nguy hiểm cho người hồi sức trực tiếp bằng miệng .Chăm sóc y tế nếu ảnh hưởng xấu tới sức khỏe kéo dài hoặc nặng. Nếu bất tỉnh, đặt ở vị trí phục hồi và chăm sóc y tế ngay lập tức.
- Nuốt phải

: Đi xúc miệng.Cởi bỏ răng giả nếu có. Di chuyển nạn nhân đến nơi thoáng khí và giữ ở tư thế thuận lợi cho hô hấp. Nếu nuốt phải chất độc và người bị nhiễm vẫn còn ý thức thì hãy cho uống một ít nước.Dừng nếu người tiếp xúc cảm thấy bệnh nhân nôn mửa có thể gây nguy hiểm. Không được ép nôn trừ khi nhân viên y tế cho phép. Nếu xảy ra nôn mửa,phần đầu nạn nhân cần giữ thấp để tránh độc tố đi vào phổi. Chăm sóc y tế nếu ảnh hưởng xấu tới sức khỏe kéo dài hoặc nặng. Không cho bất cứ gì vào miệng của một người đã bất tỉnh. Nếu bất tỉnh, đặt ở vị trí phục hồi và chăm sóc y tế ngay lập tức.
- Tiếp xúc ngoài da

: Dùng nhiều nước rửa sạch vùng da nhiễm độc. Cởi bỏ quần áo và giày dép dính chất độc. Chăm sóc y tế nếu các triệu chứng xảy ra. Giặt quần áo trước khi tái sử dụng.Rửa giày thật kỹ trước khi sử dụng.
- Tiếp xúc mắt

: Rửa mắt ngay với thật nhiều nước, thỉnh thoảng nheo mí mắt trên và dưới. Kiểm tra và tháo bỏ kính áp tròng. Tiếp tục để rửa trong ít nhất 10 phút. Chăm sóc y tế nếu có cảm giác khó chịu.

Triệu chứng quan trọng nhất / hiệu ứng, cấp tính và bị trì hoãn

Tiềm năng ảnh hưởng cấp tính

- Hít phải

: Không biết tới ảnh hưởng đáng kể hoặc các nguy cơ quan trọng.
- Nuốt phải

: Không biết tới ảnh hưởng đáng kể hoặc các nguy cơ quan trọng.
- Tiếp xúc ngoài da

: Không biết tới ảnh hưởng đáng kể hoặc các nguy cơ quan trọng.
- Tiếp xúc mắt

: Không biết tới ảnh hưởng đáng kể hoặc các nguy cơ quan trọng.

Dấu hiệu qua tiếp xúc /triệu chứng

- Hít phải

: Không có dữ liệu cụ thể.
- Nuốt phải

: Không có dữ liệu cụ thể.
- Da

: Không có dữ liệu cụ thể.
- Mắt

: Không có dữ liệu cụ thể.

Chỉ dẫn chăm sóc v tế ngay lập tức và điều trị đặc biệt cần thiết, nếu cần thiết

- Phương pháp điều trị cụ thể

: Không có sẵn.
- Ghi chú đến bác sĩ

: Không có điều trị đặc hiệu. Điều trị theo triệu chứng. Hãy gọi bác sĩ hoặc trung tâm kiểm soát chất độc ngay lập tức nếu số lượng lớn đã được nuốt vào bụng.
- Sơ cứu để bảo vệ

: Không có bất cứ hành động đào tạo thực hiện liên quan đến rủi ro cá nhân hoặc không phù hợp.Nó có thể gây nguy hiểm cho người hô hấp nhân tạo bằng miệng.

MỤC 5. BIỆN PHÁP CHỮA CHÁY

Phương pháp chữa cháy

- Thích hợp** : Dùng chất chống cháy thích hợp cho ngọn lửa xung quanh
- Không thích hợp** : Không biết.

Mối nguy hiểm cụ thể phát sinh từ hóa chất

- : Tại một đám cháy hoặc nếu đun nóng, axit oxalic sẽ bị phân hủy thành carbon monoxide, carbon dioxide và acid formic. Có thể có độc tính rất cao và kích ứng.

Sản phẩm phân hủy nhiệt độc hại

- : Sản phẩm phân hủy có thể bao gồm các tài liệu sau đây

carbon monoxide

formic acid

Biện pháp phòng ngừa đặc biệt cho máy bay chiến đấu cháy

- : Kiếp thời cô lập hiện trường bằng cách sơ tán những người ở lân cận khi có hỏa hoạn. Không thực hiện hành động đào tạo nào liên quan đến rủi ro cá nhân hoặc không phù hợp.

Thiết bị bảo hộ đặc biệt cho lính cứu hỏa

- : Chữa cháy phải trang bị bảo hộ thích hợp và máy thở khép kín (SCBA) với một khuôn mặt mảnh kín và hoạt động ở chế độ áp suất dương.

Chú ý

- : Không có sẵn.

MỤC 6. CÁC BIỆN PHÁP GIẢM NHỆ TAI NẠN

Đề phòng cá nhân, Thiết bị bảo vệ và các quy trình khẩn cấp

- : Không thực hiện bất cứ hành động đào tạo nào liên quan đến rủi ro cá nhân hoặc không phù hợp. Sơ tán khu vực xung quanh. Giữ nhân viên không cần thiết và không được bảo vệ xâm nhập vào. Không chạm hoặc dẫm vào chất đã đổ. Tránh hít hơi nước hoặc sương mù. Cung cấp thông hơi đầy đủ. Đeo mặt nạ thích hợp khi có đủ thoáng khí. Đeo thiết bị bảo hộ cá nhân thích hợp.

Bảo vệ môi trường

- : Ngăn chặn chất bị đổ phát tán ra đất, đường thủy, hệ thống thoát nước và cống rãnh. Thông báo cho các cơ quan có liên quan nếu sản phẩm đã gây ô nhiễm môi trường (hệ thống cống rãnh, nguồn nước, đất và không khí). Nước chất gây ô nhiễm. Có thể có hại cho môi trường nếu phát tán với số lượng lớn. Thu gom chất đã đổ.

Các phương pháp và vật liệu ngăn chặn và làm sạch

- : Dừng rò rỉ nếu không nguy hiểm. Di chuyển container từ khu vực tràn dầu. Pha loãng với nước và lau lên nếu hòa tan trong nước. Ngoài ra nếu không tan trong nước, hấp thụ với một vật liệu khô trơ và đặt vào trong một thùng chứa chất thải thích hợp. Vứt bỏ qua nhà thầu xử lý được cấp phép.
- Dừng rò rỉ nếu không nguy hiểm. Di chuyển container từ khu vực tràn dầu.
- Phương pháp tiếp cận việc phát tán từ hướng gió. Ngăn chặn chảy vào đường cống, đường nước, tầng hầm hoặc khu vực kín. Rửa chất đổ tràn trong nhà máy xử lý nước thải hay hoặc hành như sau.
- Hốt và dọn chất cháy đổ bằng chất không gây cháy, chất hấp thụ, ví dụ cát, đất, đất cát hay đất mùn rồi cho vào bình chứa để xử lý theo đúng quy định của địa phương (xem phần 13). Vứt bỏ qua nhà thầu xử lý được cấp phép. Bị ô nhiễm chất hấp thụ, có thể gây nguy hiểm tương tự như các sản phẩm bị đổ. Ghi chú: xem phần 1 về thông tin liên lạc khẩn cấp và phần 13 về xử lý chất thải.

MỤC 7. XỬ LÝ VÀ BẢO QUẢN

Phòng ngừa xử lý an toàn

- : Ăn, uống và hút thuốc sẽ bị cấm ở những nơi có tài liệu xử lý, lưu trữ và xử lý này. Công nhân phải rửa tay và mặt trước khi ăn, uống và hút thuốc. Cởi bỏ quần áo bị ô nhiễm và bảo vệ thiết bị trước khi vào khu vực ăn uống. Xem thêm Phần 8 để biết thêm thông tin về các biện pháp vệ sinh..

Đeo thiết bị bảo hộ cá nhân thích hợp (xem phần 8). Đừng nuốt. Tránh tiếp xúc với mắt, da và quần áo. Tránh hít hơi nước hoặc sương mù. Không xả rác ra môi trường. Giữ trong container ban đầu hoặc thay thế cái đã được phê duyệt làm từ một loại vật liệu phù hợp, đóng chặt lại khi không sử dụng. container rỗng giữ lại dư lượng sản phẩm và có thể nguy hiểm. Không chứa sử dụng lại.

Điều kiện lưu trữ an toàn, bao gồm bất kỳ sự không tương thích

: Lưu trữ theo quy định của địa phương. Bảo vệ hàng trong container khỏi ánh sáng trực tiếp của mặt trời trong một khu vực khô ráo, mát, thông thoáng, tránh xa các vật liệu không tương thích (xem phần 10), thực phẩm và đồ uống. Giữ bình chứa đóng kín và niêm phong cho đến khi sẵn sàng để sử dụng. Các thùng sơn đã mở ra phải được đóng lại cẩn thận và dựng đứng để tránh rò rỉ. Không lưu hàng không có tem nhãn. Sử dụng các vật thích hợp để tránh ô nhiễm môi trường.

MỤC 8. KIỂM SOÁT TIẾP XÚC/BẢO HỘ CÁ NHÂN

Kiểm soát thông số:

Tại nơi thông thoáng.

Đề suất thủ tục giám sát

: Nếu sản phẩm này có chứa các thành phần có giới hạn phơi nhiễm, cá nhân, không khí nơi làm việc hoặc giám sát sinh học có thể được yêu cầu để xác định hiệu quả của các hệ thống thông gió hoặc các biện pháp kiểm soát khác và / hoặc sự cần thiết phải sử dụng thiết bị bảo hộ hô hấp. Cần tham khảo các tiêu chuẩn giám sát thích hợp. Tham khảo tài liệu hướng dẫn quốc gia về các phương pháp để xác định các chất độc hại cũng sẽ được yêu cầu.

Kiểm soát kỹ thuật phù hợp

: thông gió chung tốt thì có thể đủ để kiểm soát các chất ô nhiễm trong không khí tiếp xúc với người lao động.

Kiểm soát tiếp xúc môi trường

: Khí thải từ hệ thống thông gió, thiết bị trong quá trình làm việc cần được kiểm tra để đảm bảo họ tuân thủ các yêu cầu của pháp luật về bảo vệ môi trường. Trong một số trường hợp, lọc khí bốc hơi, bộ lọc hoặc sửa đổi kỹ thuật cho các thiết bị công nghệ sẽ là cần thiết để giảm lượng khí thải đến mức chấp nhận.

Các biện pháp bảo vệ cá nhân

: Rửa tay, căng tay và mặt cho thật sạch sau khi xử lý các sản phẩm hóa chất, và vào cuối thời gian làm việc trước khi ăn, hút thuốc và dùng nhà vệ sinh. kỹ thuật phù hợp nên được sử dụng để loại bỏ quần áo có khả năng bị ô nhiễm. Giặt quần áo nhiễm bẩn trước khi tái sử dụng. Đảm bảo rằng các trạm rửa mắt và tắm an toàn gần địa điểm làm việc.

Bảo vệ hô hấp

: Sử dụng trang bị đúng cách, lọc không khí hoặc thở không khí ăn tuân theo một tiêu chuẩn được chấp thuận nếu một đánh giá rủi ro cho thấy đây là cần thiết. lựa chọn mặt nạ phải căn cứ vào mức độ phơi nhiễm đã biết hoặc dự đoán, các mối nguy hiểm của sản phẩm và các giới hạn làm việc an toàn của các mặt nạ chọn..

Bảo vệ tay

: Chống hóa chất, găng tay không thấm tuân theo một tiêu chuẩn đã được phê duyệt phải được đeo ở tất cả các lần khi xử lý các sản phẩm hóa chất nếu một đánh giá rủi ro cho thấy đây là cần thiết.

Sử dụng găng tay đạt chuẩn phù hợp ví dụ EN 374 (Châu Âu), F739 (Mỹ). Tính thích hợp và độ bền của găng tay phụ thuộc vào cách sử dụng, ví dụ tần số và thời gian tiếp xúc, độ bền kháng hoá chất của vật liệu găng tay và độ khéo léo. Luôn tìm kiếm lời khuyên từ các nhà cung cấp găng tay. Thông tin bổ sung có thể được tìm thấy ví dụ tại www.gisbau.de.

Bảo vệ mắt

: kính an toàn tuân thủ các tiêu chuẩn đã được phê duyệt nên được sử dụng khi đánh giá rủi ro cho thấy cần thiết, để tránh tiếp xúc với nước bắn lỏng, sương, khí hoặc bụi. Nếu có thể tiếp xúc thì cần đeo để bảo vệ, ngoài ra việc đánh giá cho thấy mức độ bảo vệ: kính an toàn với phụ kiện.

Bảo vệ da

: trang thiết bị bảo hộ cá nhân cho cơ thể nên được lựa chọn dựa trên các nhiệm vụ được thực hiện và các rủi ro liên quan phải được sự chấp thuận của một chuyên gia trước khi xử lý sản phẩm này.

MỤC 9. TÍNH CHẤT VẬT LÝ VÀ HÓA HỌC

Hình dáng**Thể chất**

: Chất lỏng

Màu sắc

: Chất lỏng trong suốt ánh vàng

Mùi vị

: Không vị

Mùi ngưỡng

: Không có sẵn.

PH

: 12.5+/-0.5

Nhiệt độ nóng chảy

:

Nhiệt độ sôi

: >100°C

Nhiệt độ phát sáng

: Thùng đầy kính: >100°C (>212°F)

Tỷ lệ bay hơi (butyl acetate = 1)

: Không có sẵn.

Tính dễ cháy(rắn, khí)

: Không có sẵn.

Giới hạn trên và dưới xảy ra cháy nổ(dễ cháy)

: Không có sẵn.

Áp suất hơi

: Không có sẵn.

Mật độ hơi

: Không có sẵn.

Mật độ tương đối

: Không có sẵn.

Độ hòa tan

: Có thể hòa tan trong nước.

Độ hòa tan trong nước

: Có thể hòa tan

Hệ số thập phân: n-octanol/nước

: Không có sẵn.

Nhiệt độ tự bốc cháy

: Không có sẵn.

Tính nhớt

:

Tính chất nổ

: Không có sẵn.

Tính oxy hóa

: Không có sẵn.

Thông tin khác**Tỷ trọng**

:

MỤC 10. TÍNH ỔN ĐỊNH VÀ PHẢN ỨNG

Ổn định hóa học

: sản phẩm ổn định.

Khả năng phản ứng độc hại

: không.

Điều kiện cần tránh

: Hơi nóng.

Vật liệu không tương thích

: Tất cả các loại axit mạnh và phản ứng mạnh mẽ với nước.

MỤC 11.THÔNG TIN VỀ ĐỘC TỐ

Thông tin về các con đường có khả năng tiếp xúc

Hít phải

Nuốt phải

Tiếp xúc da

Tiếp xúc mắt

Các triệu chứng liên quan đến tính chất vật lý, hóa học và độc tố

Hít phải : Kích ứng, đau họng, ho, nhức đầu, buồn nôn, khó thở.

Nuốt phải : Kích ứng, đau họng, ho, nhức đầu, buồn nôn, khó thở.

Tiếp xúc da : Kích ứng.

Tiếp xúc mắt : Kích ứng.

Tiềm năng ảnh hưởng sức khỏe mãn tính

1. Có thể gây sỏi thận, tiểu khó và đau.
2. Có thể gây sụt cân, viêm đường hô hấp mãn tính
3. Nguyên nhân đau da phổ biến, loét hoặc máu xấu, và móng đổi màu..

Tác dụng chậm, tức thời và hiệu ứng mãn tính từ tiếp xúc ngắn hạn và dài hạn tiếp xúc ngắn hạn

Hít phải : Hoạt động bình thường, không có mối nguy hiểm đặc biệt.

Tiếp xúc da: Hơi khó chịu.

Tiếp xúc mắt : kích thích nhẹ và đau đớn, nhưng không gây hại cho mắt.

MỤC 12. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

KHẢ NĂNG ẢNH HƯỞNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG/SỰ BIẾN ĐỘNG:

1. Sản phẩm này tan trong nước.
2. Sản phẩm này phân hủy nhanh trong nước.
3. Nếu chất tẩy rửa thải ra sông với nồng độ cao, sẽ tác động có hại cho dòng sông.

Eco-toxic effect: BOD 54ppm (0.1%)

COD 136ppm (0.1%)

MỤC 13. CÂN NHẮC KHI XỬ LÝ HỦY

Phương pháp xử lý : Cần tránh phát sinh chất thải hoặc giảm thiểu bất cứ nơi nào có thể.

Xử lý các sản phẩm này, các giải pháp và bất kỳ các sản phẩm đều phải thực hiện theo các yêu cầu về bảo vệ môi trường, pháp luật xử lý chất thải và các yêu cầu chính quyền địa phương trong khu vực. Vứt bỏ các sản phẩm thừa không tái chế được nhà thầu xử lý cho phép. Không xử lý chất thải chưa được xử lý ra cống rãnh trừ khi tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền. Bao bì đựng chất thải phải được tái chế. Đốt hoặc chôn lấp chỉ nên được xem xét khi không thể tái chế. Chất này và bình chứa cần phải được xử lý một cách an toàn. Nên cẩn thận khi xử lý các container rỗng chưa được làm sạch hoặc rửa sạch. container rỗng hoặc lớp lót có thể giữ lại một số dư lượng sản phẩm. Tránh sự phân tán của chất bị đổ ra dòng chảy và tiếp xúc với đất, đường thủy, hệ thống thoát nước và cống rãnh.

MỤC 14. THÔNG TIN VẬN CHUYỂN

Quy định vận chuyển quốc tế

14.1 Số Liên Hợp Quốc: 1017

14.2 Tên vận chuyển thích hợp của Liên Hợp Quốc:

	14.3 Lớp vận chuyển nguy hiểm(es)	14.4 Tổ đóng gói	14.5 Môi trường nguy hiểm	14.6 Biện pháp phòng ngừa đặc biệt cho người sử dụng	Thông tin thêm
ADR/RID	không	không	không.		

MỤC 15. THÔNG TIN PHÁP LUẬT

- Luật áp dụng:
- 1. Điều khoản an toàn và sức khỏe nghề nghiệp
 - 2. Quy tắc chung về hàng nguy hiểm và các chất có hại
 - 3. Tiêu chuẩn tiếp xúc cho các cơ sở lao động
 - 4. Lưu trữ và xử lý chất thải theo phương pháp kinh doanh và tiêu chuẩn cơ sở
 - 5. Quy tắc an toàn giao thông

MỤC 16. THÔNG TIN KHÁC

TÀI LIỆU THAM KHẢO	—
Nhà cung cấp	Tên công ty : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CHÍ PHÁT
	Địa chỉ: Địa chỉ: Địa chỉ: 37, Ấp Phú Tây Thượng, Xã Bình Khánh, H Mô Cày Nam, T Bến Tre 0906737558 0932006258
Ngày lập	2024.01.01